

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-10-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Bà Trương Thị Hiệp

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Mai Đoàn Thực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Hoàng O, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 1, KV T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện trú tại: 390 Lô O Đ, phường, Quận, TP HCM

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Lương C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 272/5/10 N, KV T, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

(Chị O và anh C cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hoàng O trình bày:** Chị và anh Nguyễn Lương C kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ. Sau khi cưới vợ chồng sống tại Tổ 1, khu vực T, phường Đ, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì do không hợp nhau nên xảy ra mâu thuẫn sống ly thân

đã hơn 1 năm. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lương C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thị Thanh N1 sinh ngày 07.01.2003 đang ở với anh C và Nguyễn Huỳnh Như N2 sinh ngày 20.4.2008 hiện đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu N2 không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu N1 đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Lương C trình bày:* Anh và chị Huỳnh Thị Hoàng O có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm, được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2002, đến năm 2004 mới tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ; sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh ở phường Đ được một thời gian thì vợ chồng mua nhà ở riêng. Vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị O thường nói mẹ ở đâu thì O ở đó trong khi vợ chồng con cái đang sống ổn định ở B, còn mẹ O ở TP HCM. Đến tháng 4 năm 2020 thì chị O bỏ vào TP HCM sống, anh nhiều lần vào tìm nhưng chị O tránh mặt không gặp; vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên thống nhất ly hôn với chị Huỳnh Thị Hoàng O.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thị Thanh N1 sinh ngày 07.01.2003 đang ở với anh và Nguyễn Huỳnh Như N2 sinh ngày 20.4.2008 hiện đang sống với chị O. Ly hôn anh thống nhất giao cháu N2 cho chị O nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con còn cháu N1 đã trưởng thành thì anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Như N2 sinh ngày 20.4.2008 cho chị O

tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh C vì chị O không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị O và anh C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C tự nguyện chung sống vào năm 2002, đến năm 2004 tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn, được UBND phường Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị O và anh C cùng xác định do không hợp tính tình nên giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh C cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn, tuy nhiên chị O anh C có đơn không yêu cầu hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên họp hòa giải để ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị O và anh C. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị O, anh C thấy rằng việc thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện, phù hợp với thực tế mâu thuẫn sống ly thân nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C.

[2.2] Về con chung: Chị O, anh C xác định vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Thị Thanh N1 sinh ngày 07.01.2003 và Nguyễn Huỳnh Như N2 sinh ngày 20.4.2008, chị O và anh C cùng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Huỳnh Như N2 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa chị O và anh C về việc nuôi dưỡng cháu N2 sau ly hôn là phù hợp với thực tế chị O đang nuôi dưỡng cháu N2 tại TP HCM và hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu N2 muốn được ở với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị O anh C giao cháu Nguyễn Huỳnh Như N2 cho chị Huỳnh Thị Hoàng O tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh N1 đã trưởng thành, chị O anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Chị O, anh C không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân

sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì chị O, anh C mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội số 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hoàng O và anh Nguyễn Lương C

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

2.1 Giao người con tên Nguyễn Huỳnh Như N2 sinh ngày 20.4.2008 cho chị Huỳnh Thị Hoàng O tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Tài sản chung và nợ chung: Chị O, anh C không yêu cầu giải quyết

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Hoàng O phải chịu 75.000 đồng

được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền còn lại 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Hoàng O theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004832 ngày 25.5.2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Anh Nguyễn Lương C phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường Đ
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Lệ**